

Số: 162/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH
V/v ĐIỀU CHỈNH GIÁ BIỂU THU LỆ PHÍ KHAI THÁC
ĐẤT CÔNG, CHỢ, BẾN, CẢNG Ở THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983;
- Căn cứ vào nghị định của Hội đồng Chính phủ số 24/CP ngày 2-2-1976 ban hành bản quy định và nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của chánh quyền nhà nước cấp tỉnh, thành trong lĩnh vực quản lý, kinh tế;
- Theo đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1.- Điều chỉnh giá biểu thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến, cảng theo quyết định số 123/QĐ-UB ngày 19-3-1986.

ĐIỀU 2.- Lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến, cảng trong thành phố nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu chi phí xây dựng, tu bổ sửa chữa chợ, đường phố bến, cảng và phí tổn phục vụ trong quá trình sử dụng.

ĐIỀU 3.- Mức thu căn bản cho mỗi chỗ trong khu vực chợ và những bãi đất được bố trí làm nơi buôn bán coi như chợ.

LOẠI CHỢ	Đối tượng nộp lệ phí	MỨC THU		
		Thực phẩm tươi sống, quà bánh chế biến bằng LT	Các loại hàng khác	Hàng ăn giải khát
- Chợ cấp cho quận huyện, thị trấn, phường quản lý	Hợp doanh và tư nhân	10đ/m ² /ngày hoặc 250đ/m ² /tháng	12đ/m ² /ngày hoặc 300đ/m ² /tháng	14đ/m ² /ngày hoặc 350đ/m ² /tháng
	Quốc doanh, HTX	100đ/m ² /tháng	120đ/m ² /tháng	140đ/m ² /tháng

- Chợ do cấp xã quản lý	Hợp doanh và tư nhân QD, HTX	6đ/m ² /ngày hoặc 150đ/m ² /tháng 60đ/m ² /tháng	8đ/m ² /ngày hoặc 200đ/m ² /tháng 80đ/m ² /tháng	10đ/m ² /ngày hoặc 250đ/m ² /tháng 100đ/m ² /tháng
-------------------------	---------------------------------	--	--	--

ĐIỀU 4.- Ở ngoài khu vực chợ (nơi được phép bày bán hàng, hành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ v.v...) trên đường phố, công viên, bến xe, bến tàu, bến đò, bến cảng mức thu như sau:

- Hợp doanh và tư nhân: 12đ/m² ngày hoặc 300đ/m²/tháng.
- Quốc doanh, hợp tác xã: 5đ/m² ngày hoặc 120đ/m²/tháng.

Đối với những quán hàng được phép xây cất trên đất công, trên đường phố xung quanh khu vực chợ, bến xe, bến ghe, bến tàu, bến đò, bến cảng, ga xe lửa, để bày hàng buôn bán, hành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hoặc dùng vào sinh lợi khác, mức thu như sau:

- Hợp doanh và tư nhân: 10đ/m²/ngày hoặc 250đ/m²/tháng.
- Quốc doanh, hợp tác xã: 4đ/m²/ngày hoặc 100đ/m²/tháng.

Chủ quán không phải nộp tiền thuê đất công và thuế thổ trạch.

ĐIỀU 5.- Hàng hóa chở bằng các loại phương tiện vận tải như xe, ghe, tàu khi bốc lên, bốc xuống tại các bến, cảng, chợ, đường phố phải nộp lệ phí bốc lên, bốc xuống, hàng hóa (kể cả hàng đổi lưu) cho Ban quản lý bến, Ban quản lý chợ, Ban quản lý cảng (lệ phí này do chủ hàng nộp) như sau:

- Hợp tác kinh doanh và tư nhân 1% (một phần trăm);
- Quốc doanh, hợp tác xã 0,5% (năm phần ngàn);
- Trên giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn hoặc hợp đồng.

ĐIỀU 6.- Các hình thức choán đất công để chứa hàng hóa, vật liệu (trừ vật liệu làm cầu đường của ngành giao thông vận tải để ở khu vực công trình), làm ụ ghe, ụ tàu nếu được chánh quyền phường, xã cho phép từ 1 ngày trở lên, mức thu:

- Hợp tác kinh doanh và tư nhân 10đ/m²/ngày hoặc 250đ/m²/tháng.
- Quốc doanh và hợp tác xã 4đ/m²/ngày hoặc 100đ/m²/tháng.

Bảng quảng cáo hàng hóa, vật thể có tính cách quảng cáo khác đặt trên lề đường gắn lên tường nhô ra phía lề đường hoặc gắn trên bao lớn mái hiên, mức thu:

- Hợp doanh và tư nhân 10đ/m²/ngày.
- Quốc doanh, hợp tác xã 4đ/m²/ngày (nếu bảng dưới 1m thì tính 1m).

ĐIỀU 7.- Các loại hoa lợi công sản sau đây phải nộp lệ phí:

a) Hoa lợi cây trái trên các bãi đất công, ven sông, ven đường, cây trái trong các vườn vắng chủ.

- Hoa lợi thu được trên các ao, đầm, địa sông: cá, sen, rau muống.
- Hoa lợi thu được trên các sông, rạch do tư nhân, hợp tác xã, công tư hợp doanh khai thác cát, đánh bắt cá, (nền đáy, chài lưới, trên sông), dừa lá, rau muống.
- Tiền cho thuê đất công không thuộc diện chia cho nông dân, các loại đất công khi Nhà nước cần sử dụng vào công ích chung, thì người sử dụng cũng như chánh quyền phường, xã phải giao lại đất theo chỉ thị của chánh quyền cấp trên.
- b) Thống nhất thu từ 5% - 10% trên thu nhập thực tế theo tập quán làm ăn thông thường ở địa phương.
- c) Đối với nơi nào đã chịu thuế nông nghiệp thì không áp dụng hình thức thu này.

ĐIỀU 8.- Nhân dân khi yêu cầu Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã chứng nhận, sao lục hoặc cấp phát các giấy tờ phải nộp khoản lệ phí (gọi là lệ phí hành chánh) như sau:

- Các giấy tờ như: chứng nhận chữ ký, sao y bản chánh, lý lịch và trích lục hộ tịch nộp 10đ/bản.

ĐIỀU 9.- Đối với những phương tiện vận tải của tư nhân, công tư hợp doanh, hợp tác xã, quốc doanh đậu ở các bến, cảng, bãi đất công, trên đường phố (nơi được phép) người sử dụng phương tiện vận tải phải nộp lệ phí như sau:

Xe 4 bánh có động cơ:

- Xe tải trên 4 tấn và xe khách có trên 40 chỗ ngồi 40đ/ngày/xe hoặc 1.000đ/tháng/xe.

- Xe tải từ 1,5 tấn – dưới 4 tấn và xe khách từ 15 chỗ ngồi đến dưới 40 chỗ ngồi 20đ/ngày/xe hoặc 500đ/tháng/xe.

- Xe tải dưới 1,5 tấn và xe khách, xe con dưới 15 chỗ ngồi 12đ/ngày/xe hoặc 300đ/tháng/xe.

b) Xe 3 bánh có động cơ:

- Xe lam 10đ/ngày/xe hoặc 250đ/tháng/xe.

- Xe xích lô máy, xe 3 bánh gắn máy và xe máy có thùng ở phía sau dùng chở hàng hóa hoặc chở khách thuê 7đ/ngày/xe hoặc 170đ/tháng/xe.

c) Xe 3 bánh không có động cơ, xe súc vật kéo: 5đ/ngày/xe hoặc 120đ/tháng/xe.

ĐIỀU 10.- Các loại tàu, ghe của tư nhân, công tư hợp doanh, hợp tác xã, quốc doanh có hàng hoặc không có hàng cập bến ngoài khu vực thương cảng Khánh Hội, quân cảng, nộp lệ phí bến như sau:

Trọng tải	LOẠI PHƯƠNG TIỆN	
	Sà lan, thuyền không có động cơ	Tàu thuyền có động cơ
- Dưới 1 tấn	10đ/ngày	30đ/ngày

- Từ 1 tấn – 5 tấn	20»	60»
- Trên 5 tấn đến 10 tấn	30»	90»
10 20	40»	120»
20 30	50»	150»
30 50	70»	210»
50 70	90»	270»
70 100	120»	360»
100 150	140»	420»
150 200	160»	480»
200 250	180»	540»
250 300	200»	600»
300 tấn	240»	720»

- Tàu, ghe, sà lan sửa chữa đậu tại bến nộp 50% mức tỷ lệ phí nêu trên.

- Tàu, ghe cập bến thuộc công trình kiến trúc của xí nghiệp cảng hạch toán kinh tế áp dụng theo quy chế xí nghiệp cảng.

ĐIỀU 11.- Ngoài các bến đò do nhà nước tổ chức khai thác: tư nhân, hợp tác xã, công tư hợp doanh khai thác bến đò để chở khác, chở hàng hóa đều phải nộp lệ phí khai thác bến đò do Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã quản lý. Nộp lệ phí từ 5% - 10% trên doanh thu thực tế.

ĐIỀU 12.- Các loại xe, ghe, tàu đăng kí nộp lệ phí khoán hàng tháng thì được ghé bất cứ bến nào trong thành phố trên tuyến đường được phép hoạt động. Xe, ghe, tàu nộp lệ phí theo tuyến, theo ngày chỉ có giá trị ở bến cảng nộp lệ phí.

- Sau ngày hoạt động hoặc trong những ngày nằm chờ mỗi, nghỉ sửa chữa, các loại xe, ghe, tàu được phép đậu ở khu vực trong đường phố, bên xe, bến tàu nộp 50% lệ phí bến bãi, nếu đậu ở các nơi khác tùy theo mức độ ảnh hưởng đến lưu thông và hoạt động công cộng của nhân dân phải nộp lệ phí bến bãi 25% hoặc miễn.

ĐIỀU 13.- Miễn thu lệ phí trong các trường hợp sau:

- Miễn thu những ngày 30 (hoặc 29) mùng 1, mùng 2, mùng 3 tết âm lịch cho điều 3, 4, 5 – Các giấy tờ xin trợ cấp hưu bổng, học sinh phổ thông nộp đề dự thi ở điều 8. Những phương tiện vận tải đăng kí nộp lệ phí khoán hàng tháng nếu trong những ngày ngừng bị hoạt động do phương tiện vận tải vào trung, đại tu và sửa chữa vì bị tai nạn hoặc chủ phương tiện vừa là người lái bị ốm đau hoặc vì lý do đặc biệt khác không có người lái thế ở điều 9. Tàu lên đà ở điều 10.

ĐIỀU 14.- Áp dụng hình thức phạt đối với những người vi phạm trong các trường hợp sau đây:

- Bày bán hàng, hành nghề tiêu thụ công nghiệp, choán đất công để chứa hàng hóa, vật liệu, xe, ghe, tàu, đê đậu không đúng nơi sắp xếp và trái với nội quy của Ban quản lý bến, Ban quản lý cảng, Ban quản lý chợ hoặc trái quy định của Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã phạt 100đ/ngày.

- Lấn lộ giới mở rộng chỗ ở dưới hình thức xây nhà hoặc bao chiếm làm sân nhà không hợp pháp thì phạt 100đ/ngày và buộc phải trả lại diện tích lấn chiếm.

- Đối với các cư xá do nhà nước quản lý có đông người ở tùy tiện lấn chiếm đất để mở rộng nhà ở, che mái hiên hoặc dựng lên chòi trại, nhà phụ; các nhà phụ khác ngoài diện tích thiết kế ban đầu cũng phải xử lý như trường hợp trên.

ĐIỀU 15.- Thu tiền lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến cảng v.v... đều phải sử dụng biên lai, ấn chỉ do phòng tài chính, quận huyện phát hành.

ĐIỀU 16.- Tất cả số tiền thu lệ phí khai thác đất công, chợ, đường phố, bến, cảng v.v... đều phải nộp vào ngân sách.

ĐIỀU 17.- Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

ĐIỀU 18.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

ĐIỀU 19.- Các đồng chí Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các quận, huyện và các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Khắc Bình